

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 11 năm 2020
“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Thương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị

Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Vỹ – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2020/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Yến N, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 81, B1 H, khu tái định cư Hmở rộng, phường H, quận L, tp Đà Nẵng. Có mặt.

Bị đơn: Ông Hoàng Anh N, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/6/2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Ngô Thị Yến N trình bày:

Tôi và ông Hoàng Anh N kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì từ những ngày đầu mới cưới về vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, ông Ngh thường đánh tôi, mâu thuẫn vợ chồng cứ kéo dài, đến nay thì tôi không thể chấp nhận cách đối xử của chồng tôi đối với tôi, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 05/2020 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không hòa giải được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông Hoàng Anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Thiên Đ, sinh ngày 04/6/2011 và Hoàng Mẫn N1, sinh ngày 09/3/2016. Ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu ông Ngh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

* Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Hoàng Anh N trình bày: Ông thống với lời trình bày của bà Ngô Thị Yến N về thời gian, địa điểm kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống của vợ chồng không giống nhau, bà N thường hay đi chơi khuya, hay bấm điện thoại không quan tâm đến chồng con, dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau và có đánh nhau. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Nay bà N yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý với điều kiện bà N phải dẫn hai con về nhà sống và không được phép bán nhà sau khi ly hôn.

Về con chung: Ông N xác định vợ chồng có hai con chung như bà N trình bày. Ly hôn, ông N yêu cầu trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình tham gia tố tụng ông N trình bày có tài sản chung là 01 ngôi nhà cấp 4 nằm trên diện tích đất 100m² tại Thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Ngô Thị Yến N. Nếu ly hôn ông yêu cầu chia theo quy định của pháp luật.

Về nợ chung: ông N xác định không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã yêu cầu ông N làm đơn tranh chấp và tạm tính giá trị tài sản tranh chấp nhưng ông N không thực hiện và đã không tham gia tố tụng trong các phiên hòa giải và phiên tòa.

* Tài liệu, chứng cứ của vụ án gồm: 01 Trích lục kết hôn (bản sao); 02 Chứng minh nhân dân và 01 hộ khẩu của bà N, ông N (bản photo chứng thực), 02 giấy khai sinh của con (bản sao); Bản tự khai của nguyên đơn, bị đơn, con chung; 01 đơn xin xác nhận nơi cư trú của bà N; Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Ngô Thị Yến N (bản photo); Biên bản xác minh tại địa phương.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm

phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của bà Ngô Thị Yến Ng; Xử cho bà Ngô Thị Yến Ng được ly hôn ông Hoàng Anh N, giao hai con Hoàng Thiên Đ, sinh ngày 04/6/2011 và Hoàng Mẫn N1, sinh ngày 09/3/2016 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông N không cấp dưỡng nuôi con. Án phí dân sự sơ thẩm bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và địa chỉ nơi cư trú của bị đơn thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bị đơn ông Hoàng Anh N được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Bà Ngô Thị Yến N và ông Hoàng Anh N xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án, bà N và ông N đều xác định trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp nên thường cãi nhau, có lúc đánh nhau, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu được ly hôn, ông N cũng đồng ý ly hôn với điều kiện bà N phải dẫn hai con về nhà sống và không được phép bán nhà sau khi ly hôn. Qua xác minh tại địa phương thể hiện vợ chồng bà N ông N đã không còn sống chung, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Ng và ông Ngh đã trầm trọng không hòa giải được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N và xử cho bà Ng được ly hôn ông Hoàng Anh N.

[3] Về con chung: Bà N và ông N xác định vợ chồng có 02 con chung là Hoàng

Thiên Đ, sinh ngày 04/6/2011 và Hoàng Mẫn N1, sinh ngày 09/3/2016. Xét thấy các con hiện tại đang sống cùng với bà N, con Hoàng Thiên Đ trên 7 tuổi có nguyện vọng ở với mẹ, con Hoàng Mẫn N1 còn nhỏ nên HĐXX giao con hai con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét. Các bên có các quyền và N vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết, quá trình tham gia tố tụng ông N có trình bày nhưng không làm thủ tục tranh chấp để nộp tạm ứng án phí theo yêu cầu của Tòa án nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: cả bà N, ông N xác định không có HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn bà N phải chịu là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

[7] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đối với việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Yến N đối với ông Hoàng Anh N về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ngô Thị Yến N được ly hôn ông Hoàng Anh N.

Về con chung: Xử giao 02 con Hoàng Thiên Đ, sinh ngày 04/6/2011 và Hoàng Mẫn N, sinh ngày 09/3/2016 cho bà Ngô Thị Yến N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hoàng Anh N không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có các quyền và N vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Ngô Thị Yến N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Ng đã nộp tại biên lai thu số 0000259 ngày 10.6.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà N đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 18.11.2020. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Đường sù;
- VKSND h. Hoà Vang;
- Chi cục THADS h. Hoà Vang;
- UBND xã H, h. H,
- Tp. Đà Nẵng (GCNKH số 52/2010);
- Lưu hồ sơ;

(đã ký)

Huỳnh Thị Thu Thương